

Số: 2770/TB-SGDĐT

Cần Thơ, ngày 31 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Luật số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Ban hành Luật kế toán;

Căn cứ nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật kế toán;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Xét nhu cầu biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo nhu cầu xét tuyển viên chức năm học 2019-2020 như sau:

I. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam; có nguyện vọng làm giáo viên hoặc công tác khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ;

2. Có đơn đăng ký dự tuyển, lý lịch rõ ràng;

3. Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ, do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận (không quá 6 tháng);

4. Văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức dự tuyển;

5. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, không bị án treo hoặc bị cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục,...

II. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh

1. Chức danh giáo viên

1.1. Giáo dục tiểu học hạng IV - Mã số: V.07.03.09 (tuyển dụng vào Trường Dạy trẻ Khuyết tật). Người dự tuyển phải có:

- Bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tật học trở lên hoặc tốt nghiệp sư phạm tiểu học và có chứng chỉ bồi dưỡng về tật học;
- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A hoặc bậc 1 (A1) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (trừ người đăng ký dự tuyển có chuyên ngành Tin học).

1.2. Giáo viên trung học cơ sở hạng III – Mã số: V.07.04.12. Người dự tuyển phải có:

- Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;
- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A hoặc bậc 1 (A1) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Đối với người đăng ký dự tuyển chức danh giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (trừ người đăng ký dự tuyển có chuyên ngành Tin học).

1.3. Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số: V.07.05.15. Người dự tuyển phải có:

- Bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển trở lên hoặc Đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;
- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B hoặc bậc 2 (A2) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Đối với người đăng ký dự tuyển chức danh giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số

01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (trừ người đăng ký dự tuyển có chuyên ngành Tin học).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của viên chức

2.1. Viên chức phụ trách kế toán – Mã số: 06031

- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên;

- Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;

- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B hoặc bậc 2 (A2) – Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

2.2. Viên chức phụ trách văn thư – Mã số: 01005

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

- Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;

- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A hoặc bậc 1 (A1) – Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

2.3. Viên chức phụ trách thư viện – Mã số: V.10.02.06

- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngành thư viện trình độ đại học;

- Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;

- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B hoặc bậc 2 (A2) – Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

2.4. Viên chức y tế - Mã số: V.08.03.07

- Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên;

- Có chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ A hoặc chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;

- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A hoặc bậc 1 (A1) – Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

III. Thành phần hồ sơ, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và phỏng vấn, công bố kết quả

1. Thành phần hồ sơ

Mỗi cá nhân dự tuyển làm 01 bộ hồ sơ, gồm:

a. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b. Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu), dán ảnh 4 x 6 có xác nhận của chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

c. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn có liên quan;

d. Bản sao bảng điểm tốt nghiệp (đại học hoặc cao đẳng);

e. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (có giá trị trong 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển);

f. Bản sao giấy chứng nhận thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên (nếu có): Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Con thương binh; Con của người hưởng chính sách như thương binh; Người dân tộc ít người; Đội viên thanh niên xung phong; Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

g. Bản sao sổ hộ khẩu đăng ký thường trú;

h. Bản sao giấy khai sinh;

i. Túi đựng hồ sơ (theo mẫu).

Ghi chú: Thí sinh thực hiện nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến bằng cách:

- Đăng nhập vào địa chỉ <https://forms.gle/zUM6gF9t6PP62dpP9> để đăng ký dự tuyển;

- Scan hồ sơ cá nhân (sắp xếp theo thứ tự như thành phần hồ sơ) và gửi về địa chỉ email tuyendungcantho20192020@gmail.com

2. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

Từ ngày 01/11/2019 đến hết ngày 30/11/2019: Thí sinh đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ nêu trên. Lưu ý: Từ ngày 18/11/2019 đến 17 giờ 00 ngày 30/11/2019: Thí sinh đối chiếu hồ sơ gốc với hồ sơ đã nộp trực tuyến tại Phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ (Số 39 đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).

3. Thời gian phỏng vấn, công bố kết quả xét tuyển

- Ngày 10/12/2019 (lúc 8 giờ 00) tất cả người tham dự tuyển dụng tập trung tại Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa (Số 55 Cách Mạng tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ) để nghe phổ biến nội quy, các nội dung trước khi phỏng vấn.

- Ngày 14/12/2019 và 15/12/2019: tiến hành phỏng vấn thí sinh theo lịch.

- Thời gian công bố kết quả xét tuyển dự kiến là ngày 20/12/2019.

IV. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (sẽ có thông báo sau).

V. Hình thức, nội dung, cách tính điểm

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Nội dung xét tuyển

a. Vòng 1: Xét điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển thông qua phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b. Vòng 2: Phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển gồm những nội dung:

- Luật Giáo dục;
- Luật Viên chức;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức;
- Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
- Các Nghị định, Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của từng vị trí dự tuyển viên chức (*đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch nhân viên y tế trường học, kế toán, thư viện, văn thư*);
- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư về Điều lệ Trường Tiểu học (*đối với những thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch giáo viên tiểu học*);
- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học (*đối với những thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông*);

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

- Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;

- Phương pháp giảng dạy; Kiến thức về chuyên môn;

- Tâm lý học; Giáo dục học.

3. Cách tính điểm

a. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

b. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có, theo Khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP).

4. Xác định người trúng tuyển

a. Người trúng tuyển là người đạt yêu cầu về điều kiện sau đây:

- Có điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên, cộng với điểm ưu tiên (nếu có);

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự ưu tiên được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Ghi chú: Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ hủy kết quả tuyển dụng nếu phát hiện hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định; Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. Thời hạn nhận việc

1. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, người trúng tuyển viên chức phải đến Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ nhận giấy giới thiệu về đơn vị trúng tuyển để ký hợp đồng làm việc.

2. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng làm việc được ký kết, người trúng tuyển phải đến nhận việc, trừ trường hợp hợp đồng làm việc quy định thời hạn khác. Trường hợp người trúng tuyển có lý do

chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Quá thời hạn nói trên, người trúng tuyển không đến nhận việc thì sẽ bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng hoặc hủy hợp đồng làm việc đã ký.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2019-2020 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ. Trường hợp thắc mắc vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ qua số điện thoại 0292 3731 684 để được hướng dẫn cụ thể.

Thông báo này thay thế Thông báo số 2381/TB-SGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020./.

(Lưu ý: Những thí sinh đã đăng ký hồ sơ trực tuyến theo Thông báo số 2381/TB-SGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ chỉ cập nhật lại thời gian đối chiếu hồ sơ gốc và thời gian phỏng vấn, không đăng ký lại theo Thông báo này)

(Đính kèm bảng chỉ tiêu tuyển dụng)

Nơi nhận:

- Cổng thông tin Sở GD&ĐT (để thông báo);
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Thắm